

Số: **08/2023/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Tiến C**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường L, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/10/2010 và cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 22/10/2015 cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi các con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000487 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Tiến C không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường L;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Công Ánh